

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 31-01-2024

V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Ty

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Đinh Quang Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 456/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị A, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã Thanh A1, huyện Dầu T, tỉnh Bình D.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Trần Tuyết Nh, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm M, xã Thanh A1, huyện Dầu T, tỉnh Bình D.

Nguyên đơn (bà A), bị đơn (bà Nh) có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2023, bản tự khai ngày 03 tháng 10 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà A) trình bày: Bà A là chủ hụi, bà Nh là hụi viên, bà Nh tham gia chơi ba dây hụi của bà A cụ thể:

+ Dây hụi thứ nhất: Mở vào ngày 18/12/2021, bà Nh tham gia và đã hót phần hụi 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nh phải đóng lại số tiền hụi chết

là 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng) dây hui này kết thúc ngày 30/6/2022.

+ Dây hui thứ hai: Mở vào ngày 23/12/2021, bà Nh tham gia và đã hốt phần hui 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nh phải đóng lại số tiền hui chết là 24.300.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng) dây hui này kết thúc ngày 30/6/2022.

+ Dây hui thứ ba: Mở vào ngày 30/12/2021, bà Nh tham gia và đã hốt phần hui 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), bà Nh phải đóng lại số tiền hui chết là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) dây hui này kết thúc ngày 30/8/2022. Tổng số tiền ba dây hui bà Nh phải đóng cho bà A là 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng). Hiện nay, ba dây hui mãi đã lâu nhưng bà Nh vẫn không đóng các khoản hui chết nêu trên cho bà A. Vì vậy, bà A làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nh có trách nhiệm trả số tiền hui còn nợ cho bà A là 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng), bà A không yêu cầu tính lãi suất.

- *Chứng cứ nguyên đơn (bà A) cung cấp gồm:* Đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy giao hui ngày 18/12/2021, giấy nhận hui ngày 23/12/2021, giấy giao hui ngày 30/12/2021. Ngoài ra, nguyên đơn (bà A) không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* *Bản tự khai ngày 16 tháng 01 năm 2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn (bà Nh) trình bày:* Đối với dây hui thứ nhất ngày 18/12/2021, bà A trình bày là đúng với số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng) bà Nh đã hốt nhưng không đúng ngày, dây hui này bà Nh hốt vào ngày 18/12/2022; đối với dây hui thứ hai ngày 23/12/2021 với số tiền 24.300.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng) là không đúng, dây hui này bà Nh đã chơi rất lâu và hui đã mãi xong (bà Nh mới chơi tiếp dây hui mới); đối với dây hui thứ ba, bà Nh cũng không có hốt hui số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng), cũng như bà Nh không có ký bất cứ giấy nợ nào. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của bà A đối với số tiền của ba dây hui là 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) thì bà Nh không đồng ý toàn bộ. Bà Nh thừa nhận chữ ký tên, chữ viết họ và tên Nguyễn Trần Tuyết Nh trong giấy nhận hui ngày 18/12/2021; giấy giao hui ngày 23/12/2021; giấy giao hui ngày 30/12/2021 là chữ ký tên, chữ viết họ và tên của bà Nh nên bà Nh không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định đối với chữ ký tên, chữ viết họ và tên của bà Nh.

- *Chứng cứ bị đơn (bà Nh) cung cấp gồm:* Bản tự khai ngày 16/01/2024, tại phiên tòa bà Nh cung cấp chứng cứ gồm hai giấy ghi tiền hui. Ngoài ra, bị đơn (bà Nh) không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp tiền hội”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp tiền hội theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Xóm M, xã Thanh A1, huyện Dầu T, tỉnh Bình D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn có dựng hội và làm chủ hội, bị đơn là hội viên. Căn cứ chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm giấy giao hội ngày 18/12/2021, giấy nhận hội ngày 23/12/2021, giấy giao hội ngày 30/12/2021 đã thể hiện bị đơn có tham gia chơi hội do nguyên đơn làm chủ hội theo các chứng cứ nêu trên thì bị đơn đã hốt ba dây hội nêu trên và số tiền bị đơn phải đóng cho nguyên đơn của ba dây hội nêu trên cụ thể; giấy giao hội ngày 18/12/2021 bị đơn còn phải đóng hội chết cho nguyên đơn số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng); giấy nhận hội ngày 23/12/2021 bị đơn còn phải đóng hội chết cho nguyên đơn số tiền 24.300.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn); giấy giao hội ngày 30/12/2021 bị đơn còn phải đóng hội chết cho nguyên đơn số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn). Tổng số tiền hội bị đơn phải đóng cho nguyên đơn là 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) nhưng đến nay bị đơn vẫn không đóng hội chết cho nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh là giấy giao hội ngày 18/12/2021, giấy nhận hội ngày 23/12/2021, giấy giao hội ngày 30/12/2021 đều có chữ ký tên, chữ viết họ và tên của bị đơn. Đồng thời, bị đơn cũng đã thừa

nhận đó là chữ ký tên, chữ viết họ và tên của bị đơn. Vì vậy, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là có giá trị chứng minh. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hui còn nợ là 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đối với ý kiến trình bày của bị đơn cho rằng chỉ thừa nhận đây hui thứ nhất ngày 18/12/2021 thì bị đơn thừa nhận là đúng với số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng) nhưng ngày hốt hui thì không đúng, nhưng bị đơn hốt đây hui này vào ngày 18/12/2022 chứ không phải ngày 18/12/2021 như nguyên đơn trình bày, đây hui thứ hai ngày 23/12/2021 thì không đúng số tiền 24.300.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng) đây hui này bị đơn đã hốt hui rất lâu và đây hui này cũng mãi, đây hui thứ ba ngày 30/10/2021 thì đơn không thừa nhận có hốt hui số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng tại biên bản hòa giải ngày 16/01/2024 và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận chữ ký tên, chữ viết họ và tên của bị đơn trong giấy giao hui ngày 30/12/2021 là của bị đơn. Đồng thời, tại phiên tòa bị đơn cung cấp chứng cứ là hai giấy ghi tiền hui mà bị đơn cho rằng đó là chứng cứ thể hiện bị đơn đã đóng tiền hui chết cho nguyên đơn. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý. Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng các khoản tiền nợ hui mà nguyên đơn liệt kê trong hai chứng cứ mà bị đơn cung cấp tại phiên tòa để nguyên đơn giao cho mẹ ruột bị đơn để mẹ bị đơn đưa lại cho bị đơn đóng các khoản tiền hui chết còn lại cho nguyên đơn chứ nguyên đơn không thu tiền hui chết của bị đơn theo hai chứng cứ nêu. Đồng thời, ngày 29/12/2023, Tòa án cũng ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 41/2023/QĐ-CCTLCC đối với bị đơn và cũng đã tổng đạt cho bị đơn ngày 29/12/2023 nhưng đến nay tại phiên tòa bị đơn chỉ giao nộp được hai chứng cứ nêu trên cho Hội đồng xét xử. Qua xem xét, đánh giá hai chứng cứ mà bị đơn cung cấp tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ này không có giá trị chứng minh việc bị đơn đã đóng hết số tiền hui chết của ba đây hui nêu trên cho nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy giao hui ngày 18/12/2021, giấy nhận hui ngày 23/12/2021, giấy giao hui ngày 30/12/2021 đều có chữ ký tên, chữ viết họ và tên của bị đơn thể hiện nguyên đơn có làm chủ các đây hui mà bị đơn tham gia. Sau nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hui còn nợ cho nguyên đơn nhưng bị đơn không

thanh toán cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn nợ của nguyên đơn là 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm đồng) là phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn (bà Nh) phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn (bà A).

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, Hui, Biều, Phường; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “tranh chấp tiền hui” của nguyên đơn bà Phan Thị A đối với bị đơn bà Nguyễn Trần Tuyết Nh.

Buộc bà Nguyễn Trần Tuyết Nh có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị A số tiền 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/01/2024) cho đến khi thi hành án xong, kể từ ngày bà Phan Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Trần Tuyết Nh không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Nguyễn Trần Tuyết Nh còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Trần Tuyết Nh phải nộp số tiền 2.270.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 31/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Hữu Bình

Lê Thị Phương Dung

Lê Long Ty